

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-7-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân
2. Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-5-2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Hẻm đường L, tổ, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Ông Trần Hoài T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Hẻm đường H, tổ, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà P có mặt, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-02-2021 các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Hồ Thị Thanh P trình bày:

Bà và ông Trần Hoài T sau thời gian tìm hiểu khoảng 04 năm thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09-10-2009. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng có những khác biệt trong cuộc sống, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn nhưng hai

bên không hòa giải được mà xung đột ngày càng nhiều hơn. Nhiều lần ông T xúc phạm và đánh đập nhưng bà vẫn cố gắng. Tuy nhiên đến tháng 6 năm 2020 bà không thể chung sống với ông T được nữa nên dẫn cháu B về nhà mẹ để sống cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn ông Trần Hoài T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Trần Nữ Gia N, sinh ngày 01-01-2012 và Trần Đức B, sinh ngày 25-8-2017. Hiện nay, cháu B đang sống với bà, cháu N đang sống với ông T. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, giao cháu N cho ông T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Tại đơn xin nuôi con không đề ngày tháng năm gửi đến Tòa ngày 29 tháng 7 năm 2021, bị đơn là ông Trần Hoài T trình bày:

- Về con chung: Vợ chồng ông thống nhất, sau khi ly hôn cháu nhỏ ở với mẹ, cháu lớn ở với cha. Về sau này hai con được quyền qua lại với ba mẹ và ông bà nội ngoại. Cháu B ở với mẹ nhưng khi mẹ của cháu cưới chồng thì xin Tòa xét xử cháu B được về ở với ba của cháu.

- Về tài sản chung: Không có.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28, 35, 68, 203, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thanh P.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh P được ly hôn với ông Trần Hoài T.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Đức B, sinh ngày 25-8-2017 cho bà Hồ Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, ông Trần Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Trần Nữ Gia N cho ông Trần Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- + Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- + Về nợ chung: Không có.
- + Về án phí: Bà Hồ Thị Thanh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là ông Trần Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh P và ông Trần Hoài T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09-10-2009 nên hôn nhân của bà P và ông T là hợp pháp. Theo bà P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có những khác biệt trong cuộc sống, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn nhưng hai bên không hòa giải được mà xung đột ngày càng nhiều hơn. Nhiều lần ông T xúc phạm và đánh đập nhưng bà vẫn cố gắng. Tuy nhiên đến tháng 6 năm 2020 bà không thể chung sống với ông T được nữa nên bà dẫn cháu B về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay. Tình cảm của bà với ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn ông Trần Hoài T. Về phía ông T, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục tố tụng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà P. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Thanh P về việc yêu cầu ly hôn ông Trần Hoài T.

[2.2] Về con chung: Bà Hồ Thị Thanh P và ông Trần Hoài T có 02 con chung tên Trần Nữ Gia N, sinh ngày 01-01-2012 và Trần Đức B, sinh ngày 25-8-2017. Xét yêu cầu nuôi con của bà P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Trần Nữ Gia N hiện đang sống với ông T và có nguyện vọng được ở với ba, còn cháu Trần Đức B hiện đang sống bà P. Ông T thống nhất nhận nuôi dưỡng cháu N và giao cháu B cho bà P nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Trần Nữ Gia N cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Đức B cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Hồ Thị Thanh P và Trần Hoài T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nếu có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Thanh P và ông Trần Hoài T đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà Hồ Thị Thanh P trình bày không có và ông Trần Hoài T không có ý kiến về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Bà Hồ Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Hồ Thị Thanh P và ông Trần Hoài T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung tên Trần Nữ Gia N, sinh ngày 01-01-2012 cho ông Trần Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Trần Đức B, sinh ngày 25-8-2017 cho bà Hồ Thị Thanh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Hồ Thị Thanh P và ông Trần Hoài T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Bà Hồ Thị Thanh P và ông Trần Hoài T đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Bà Hồ Thị Thanh P trình bày không có và ông Trần Hoài T không có ý kiến về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Bà Hồ Thị Thanh P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0006608 ngày 26-01-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND P.Q, TP. Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa